TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2022/DS-PT
Ngày 13 - 07 - 2022
"V/v tranh chấp hợp đồng vay"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Châu
Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Hùng
Bà Huỳnh Ái Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Tấn Tài, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: ông Thạch Vũ, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 07 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm là trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh và điểm cầu thành phần là Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh, tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ dân sự lý số: 63/2022/TLPT-DS, ngày 09 tháng 06 năm 2022, về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay"*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 31/2022/DS-ST ngày 09 tháng 03 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 43/2022/QĐ-PT ngày 26 tháng 06 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 52/2022/QĐ-PT ngày 07/07/2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1974; Địa chỉ: Ấp P, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh, có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thanh P, sinh năm 1978; Địa chỉ: Ấp P, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh, có mặt.

- *Người kháng cáo:* Anh Nguyễn Thanh P là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết ở cấp sơ thẩm, nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày và có yêu cầu như sau:

Vào ngày 25/02/2020 ÂL (nhằm ngày 18/3/2020DL), anh Nguyễn Thanh P có vay của anh số tiền 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng), anh P có viết biên nhận vay tiền theo mẫu của anh soạn sẵn, còn chữ viết điền vào

chổ trống, ký tên và lăng tay vào bên người nhận tiền là của anh P, anh đã giao đủ 350.000.000 đồng cho anh P, trong biên nhận vay tiền có ghi lãi suất Ngân hàng nhưng không ghi cụ thể là mức lãi suất bao nhiêu %, nhưng anh sẽ căn cứ vào lãi suất mà Ngân hàng đã tính cho anh ở hợp đồng vay tiền giữa anh và Ngân hàng để tính lãi với anh P khi anh P trả lãi. Tuy nhiên, từ ngày vay tiền cho đến nay anh P không trả vốn và lãi lần nào, mặc dù anh có đòi nhiều lần. Nay anh T yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc anh Nguyễn Thanh P phải có nghĩa vụ trả cho anh số tiền vay là 350.000.000 đồng và phần lãi suất phát sinh theo mức lãi suất 0,833%/ tháng, kể từ ngày 25/02/2020ÂL (nhằm ngày 18/3/2020DL) cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn anh Nguyễn Thanh P trình bày và có yêu cầu như sau: Anh thừa nhận có viết, ký tên và lăng tay vào biên nhận nợ ngày 25/02/2020ÂL với số tiền vay bằng 350.000.000 đồng mà anh Nguyễn Văn T cung cấp khởi kiện anh. Tuy nhiên, anh hoàn toàn không có nhận số tiền này từ anh T. Do anh với anh T là anh em bạn dì ruột, anh T nhờ anh ký tên dùm vào biên nhận vay tiền trên để giúp cho anh T làm tin với bên gia đình vợ của anh T, để họ cho anh T mượn quyền sử dụng đất thế chấp vay tiền tại Ngân hàng, anh chỉ nghe anh T nói như vậy chứ anh T không có nói rõ anh, em tên gì, và anh em tin tưởng nên anh cũng không có hỏi thêm. Trước đây vào ngày 18/6/2017, anh T cũng có nhờ anh ký tên dùm 01 biên nhận vay tiền với số tiền bằng 30.000.000 đồng, chữ viết là của anh T, anh chỉ ký tên bên người nhận tiền, đến ngày 05/9/2018 anh T lại nhờ anh ký tên dùm thêm 01 biên nhận với số tiền bằng 200.000.000 đồng, chữ viết, ký tên và lăng tay là của anh. Do anh chỉ làm theo sự nhờ vả của anh T cho nên sau khi ký vào cả 03 biên nhận nợ đến nay anh T hoàn toàn không gặp anh để đòi lại số tiền theo 03 biên nhận nêu trên. Việc anh ký tên và lăng tay vào các biên nhận vay tiền mà anh cung cấp và trình bày chỉ có anh và anh T biết. Hai biên nhận ngày 18/6/2017 và ngày 05/9/2018 (bản photo) anh cung cấp cho Tòa án để chứng minh lời trình bày của anh về việc ký tên dùm vào các biên nhận là hoàn toàn đúng sự thật.

Nay anh không đồng ý trả số tiền 350.000.000 đồng theo biên nhận ngày 25/02/2020ÂL và phần lãi phát sinh theo yêu cầu của anh T.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 31/2021/DS-ST ngày 09 tháng 03 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh, đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 91, 92, 147 và Điều 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ các Điều 463, 466, 468, 469 của Bộ luật Dân sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn T.

Buộc anh Nguyễn Thanh P có trách nhiệm trả cho anh Nguyễn Văn T tổng cộng bằng 418.902.977 đồng (trong đó vốn vay bằng 350.000.000 đồng, tiền lãi bằng 68.902.977 đồng).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả, án phí dân sự sơ thẩm, quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án.

Ngày 20 tháng 03 năm 2022, anh Nguyễn Thanh P kháng cáo đối với bản án dân sự sơ thẩm nêu trên, yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét sửa bản án theo hướng không buộc anh phải trả cho anh Nguyễn Văn T số tiền tổng cộng bằng 418.902.977 đồng (trong đó vốn vay bằng 350.000.000 đồng, tiền lãi bằng 68.902.977 đồng), vì anh không có vay và nhận số tiền này.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn anh Nguyễn Văn T không rút đơn khởi kiện; bị đơn anh Nguyễn Thanh P không rút đơn kháng cáo và giữ nguyên nội dung kháng cáo; Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến trình bày của người kháng cáo: Anh P khẳng định có viết biên nhận nhưng không có vay và nhận tiền, vì anh chỉ viết dùm cho anh T để anh T dùng làm tin để bên vợ anh T tin tưởng mà cho anh T mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thế chấp Ngân hàng. Do anh không có vay và nhận tiền nên anh P không đồng ý trả, mong Hội đồng xét xử xem xét. Ngoài chứng cứ đã cung cấp trong quá trình xét xử sơ thẩm thì anh không có cung cấp thêm chứng cứ khác.

Ý kiến trình bày của nguyên đơn: Không đồng ý theo đơn kháng cáo của bị đơn anh Nguyễn Thanh P, yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tiến hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về kháng cáo của bị đơn: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự, cho thấy anh Nguyễn Thanh P không chứng minh được biên nhận nợ đề ngày 25/02/2020ÂL với số tiền vay bằng 350.000.000 đồng mà anh Nguyễn Văn T cung cấp khởi kiện anh P là do anh viết và ký dùm cho anh T. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay anh P cũng không cung cấp được chứng cứ nào để chứng minh đây là viết dùm, chứ không có vay tiền của anh T. Cho nên không có cơ sở chấp nhận đơn kháng cáo của anh P. Từ đó, Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm. Anh Nguyễn Thanh P phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày tranh tụng của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

[1] Xét thấy đơn kháng cáo của anh Nguyễn Thanh P là còn trong thời hạn luật định nên Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, anh Nguyễn Thanh P nêu kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét chấp nhận kháng cáo của anh, không buộc anh phải có nghĩa vụ trả cho anh T số tiền vốn và lãi là 418.902.977 đồng.

Xét kháng cáo của anh P, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm cũng như cấp phúc thẩm hôm nay, anh P không đưa ra được chứng cứ nào chứng minh là biên nhận anh T sử dụng khởi kiện anh là do anh viết và ký tên dùm (do anh T nhờ anh ký dùm để anh T dùng làm tin bên vợ anh T cho mượn quyền sử dụng đất để vay tiền), cộng lại anh Nguyễn Văn T cũng không thừa nhận có nhờ anh P viết dùm biên nhận như anh P trình bày. Theo khoản 2 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự thì " *Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó*" và khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự thì " *Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc*", cho nên việc anh P không đưa ra được chứng cứ chứng minh cho sự phản đối của mình thì phải chịu hậu quả pháp lý của việc không chứng minh được.

Từ phân tích nhận định trên, cấp phúc thẩm không có căn cứ để sửa án sơ thẩm theo kháng cáo của bị đơn anh Nguyễn Thanh P.

[3] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] *Về án phí dân sự phúc thẩm*: Yêu cầu kháng cáo của bị đơn anh Nguyễn Thanh P không được chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được cấn trừ vào số tạm ứng án phí phúc thẩm mà anh Nguyễn Thanh P đã nộp theo biên lai thu số 0002901 ngày 28/03/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Trà Vinh.

[5] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 và Điều 313 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Thanh P

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 31/2021/DS-ST ngày 09 tháng 03 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn T.

Buộc anh Nguyễn Thanh P có trách nhiệm trả cho anh Nguyễn Văn T số tiền bằng 418.902.977 đồng (Bốn trăm mười tám triệu chín trăm lẻ hai nghìn chín trăm bảy mươi bảy đồng). Trong đó:

- Vốn gốc: 350.000.000 đồng,

- Lãi phát sinh: 68.902.977 đồng (tính lãi từ ngày 25/02/2020 ÂL (nhằm ngày 18/3/2020 DL) đến ngày 09/03/2022DL là 23 tháng 19 ngày, theo mức lãi suất 0,833%/tháng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Buộc bị đơn anh Nguyễn Thanh P phải chịu 20.756.119 đồng (Hai mươi triệu bảy trăm năm mươi sáu nghìn một trăm mười chín đồng), nộp tại cơ quan thi hành án dân sự; Anh Nguyễn Văn T không phải chịu án phí nên được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp 10.886.000 đồng (Mười triệu tám trăm tám mươi sáu nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002739 ngày 26/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Trà Vinh.

3. *Về án phí dân sự phúc thẩm*: Buộc anh Nguyễn Thanh P phải chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được cấn trừ vào số tạm ứng án phí phúc thẩm mà anh Nguyễn Thanh P đã nộp theo biên lai thu số 0002901 ngày 28/03/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Trà Vinh.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, không bị sửa đổi, bổ sung có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự".

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện T;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Kim Châu